

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 913 /QĐ- UBND

Bắc Giang ngày 17 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch
tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012- 2020

SỞ VH, TT & DU LỊCH BẮC GIANG

ĐẾN Số: 1657
Ngày: 18-7-2012

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Liên lạc: Văn phòng UBND, KTCT, TT&DL

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 92/2007/NĐ-CP 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Chương trình phát triển du lịch Bắc Giang giai đoạn 2011 – 2015, ban hành theo Nghị quyết số 43/NQ-TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành 5 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, giai đoạn 2011- 2015;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 581/TTr-SVHTTDL ngày 12 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2020.

Điều 2. Giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các ngành liên quan và UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch các PCT UBND tỉnh;
- TH, TKCT, CVP;
- Lưu: VT, VX (2).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

Bắc Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2012

ĐỀ ÁN

**Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2012- 2020**

(Kèm theo Quyết định số 913 /QĐ-UBND ngày 17 /7/ 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN ĐẦU TƯ DU LỊCH

1. Tiềm năng du lịch

Bắc Giang là vùng đất truyền thống lịch sử, văn hoá. Hiện nay trên toàn tỉnh có 2.237 di tích (có hơn 593 di tích đã được xếp hạng), trong đó nổi bật Hệ thống những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế đã được xếp hạng di sản cấp Quốc gia đặc biệt; chùa Vĩnh Nghiêm (huyện Yên Dũng) nơi còn lưu giữ hơn 3.050 mộc bản có giá trị đã được UNESCO công nhận là Di sản Tư liệu của nhân loại; Cụm di tích Tiên Lục (huyện Lạng Giang) có cây Dã hương nghìn năm tuổi đã được vua Lê Cảnh Hưng sắc phong là “Quốc chúa Đô mộc Dã Đại Vương”; đình, chùa Thổ Hà; chùa Bồ Đà (huyện Việt Yên) là những công trình kiến trúc độc đáo... Bên cạnh đó Bắc Giang còn có nhiều giá trị văn hóa phi vật thể với hơn 500 lễ hội truyền thống tiêu biểu được tổ chức mỗi năm, nhiều nét đẹp trong sinh hoạt văn hoá của đồng bào dân tộc Sán Chí, Cao Lan, Nùng, Tày... đang được lưu giữ, bảo tồn và khôi phục. Đặc biệt Dân ca Quan họ và Ca trù đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại...

Bắc Giang còn có nhiều làng nghề truyền thống nằm dọc theo bờ Bắc sông Cầu như làng nghề Gốm Thổ Hà, nghề nấu rượu làng Vân, nghề Mây tre đan xã Tăng Tiến (huyện Việt Yên), Gốm Làng Ngòi (Yên Dũng) và nhiều đặc sản nổi tiếng như: Mật ong rừng, cây ba kích Sơn Động, mỳ Nam Dương, vải thiều Lục Ngạn, bánh đa Ké, bún Đa Mai ...là những tiềm năng để Bắc Giang phát triển các loại hình du lịch.

Ngoài những di tích và lễ hội đặc sắc Bắc Giang còn có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp như khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, suối Nước Vàng huyện Lục Nam; hồ Cẩm Sơn, hồ Khuôn Thần huyện Lục Ngạn; Rừng nguyên sinh Khe Rỗ, Khu du lịch sinh thái Đồng Thông nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử huyện Sơn Động... Đó là điều kiện thuận lợi để Bắc Giang phát triển loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và du lịch khám phá.

Bắc Giang có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch song các tiềm năng và lợi thế đó chưa được đầu tư và phát huy để trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách. Thực trạng du lịch Bắc Giang vẫn là một trong những tỉnh chưa phát triển, chưa đáp ứng được nhu cầu của vui chơi, giải trí của người dân.

2. Thực trạng công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến đầu tư du lịch

- Công tác tuyên truyền quảng bá du lịch được quan tâm hơn từ năm 2009 khi thành lập Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch của tỉnh. Tập trung vào phối hợp với các cơ quan báo, đài, tạp chí chuyên ngành ở trung ương và địa phương giới thiệu về các danh lam thắng cảnh, các điểm di tích lịch sử và các lễ hội truyền thống của tỉnh. Phối hợp xây dựng phim tài liệu tuyên truyền về vùng đất, con người, cảnh đẹp ở Bắc Giang; phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình, các phim tài liệu, phóng sự như: Miền đất Bắc Giang, Khám phá Tây Yên Tử, Ngược dòng sông Lục; các di tích, danh thắng như chùa Vĩnh Nghiêm, khu du lịch Suối Mỡ, khu di tích Hoàng Hoa Thám...

- Trang Web chuyên về du lịch Bắc Giang được hình thành và duy trì hoạt động hiệu quả đã thu hút được đông đảo du khách, nhà đầu tư quan tâm truy cập. Hiện trung bình mỗi ngày Website du lịch Bắc Giang có khoảng 1500 lượt người truy cập.

- Tổ chức các hội thảo về định hướng phát triển du lịch của tỉnh; tham gia hội chợ, triển lãm, hội thảo trong nước để tuyên truyền quảng bá, giới thiệu các sản phẩm du lịch Bắc Giang như: Lễ hội Festival Trà Thái Nguyên 2011, Nhịp cầu xúc tiến Thương mại - Đầu tư và Du lịch tại tỉnh Nghệ An, Tuần văn hóa Thể thao Du lịch Hải Phòng lần thứ 2 năm 2011, Hội chợ Thương mại Du lịch quốc tế Quảng Ninh 2010,2011...Tại các hội chợ đã phát hàng ngàn băng đĩa hình, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu về du lịch Bắc Giang.

- Kết quả công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch: Trong giai đoạn 2009- 2011 tỉnh đầu tư trên 70 tỷ đồng (ngân sách nhà nước) xây dựng hạ tầng khu Suối Mỡ, khu Di tích lịch sử khởi nghĩa Yên Thế, hạ tầng kỹ thuật khu Bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, khu du lịch Khuôn Thần. Đầu tư khoảng 67 tỷ đồng từ ngân sách cho việc nâng cấp, trùng tu tôn tạo các công trình di tích lịch sử văn hoá, bảo tồn và phát triển các môn nghệ thuật, các giá trị văn hoá phi vật thể như quan họ, ca trù, hát chèo...tạo nền tảng cho phát triển du lịch.

Triển khai xây dựng đường tỉnh 293 nối từ thành phố Bắc Giang đến thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động và các tuyến nhánh đến chùa Vĩnh Nghiêm, khu Đồng Thông thuộc Tây Yên Tử; xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Phương Hoàng tại xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng...

***Tồn tại, hạn chế:**

- Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá chưa được tổ chức chuyên nghiệp; chưa có sự kiện mang tầm cỡ thu hút nhiều du khách, nhà đầu tư đến với Bắc Giang; chưa tổ chức được các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch; công tác tuyên truyền quảng bá du lịch chưa đủ tầm vươn ra thị trường trong nước và quốc tế.

- Ngân sách đầu tư cho các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch bình quân hàng năm của tỉnh còn thấp (khoảng 500 triệu đồng/năm). Các huyện, thành phố, các công ty du lịch chưa quan tâm dành nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch.

- Nhiều doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong tỉnh chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, tham gia các hội chợ, hội thảo tuyên truyền xúc tiến sản phẩm du lịch.

Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Đưa hình ảnh vùng đất con người và các giá trị văn hóa, các danh lam thắng cảnh của tỉnh được tuyên truyền rộng rãi tới du khách trong và ngoài nước. Trên cơ sở khai thác các lợi thế về tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch sinh thái, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư du lịch trên mọi phương tiện thông tin đại chúng nhằm thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch, góp phần thực hiện thắng lợi “Chương phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011- 2015” và định hướng cho công tác quảng bá, xúc tiến du lịch giai đoạn 2016- 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

+ Giai đoạn 2012- 2015:

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch cho các cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp trong ngành du lịch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, các điểm du lịch của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và trung ương; Chủ động tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, tham gia các hoạt động xúc tiến quảng bá trong và ngoài nước.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quảng bá xúc tiến đầu tư du lịch, thu hút mời gọi các dự án đầu tư vào các khu điểm du lịch trong tỉnh; đồng thời kết nối được tuyến du lịch: Hà Nội – Bắc Giang – Lạng Sơn.

- Phân đầu đến năm 2015 thu hút 408 nghìn lượt khách du lịch trong đó có 400 nghìn khách nội địa, 8 nghìn khách quốc tế, tổng doanh thu ước đạt 262 tỷ đồng; trong đó doanh thu từ khách nội địa 238 tỷ đồng, khách quốc tế 24 tỷ đồng. Duy trì mức tăng trưởng bình quân giai đoạn đạt 12%/ năm.

+ Giai đoạn 2016- 2020:

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư du lịch cho các cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp trong ngành du lịch.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quảng bá xúc tiến đầu tư du lịch, nhằm thu hút mời gọi dự án đầu tư vào các khu điểm du lịch trong tỉnh.

- Khai thác có hiệu quả các tour trong tuyến du lịch Hà Nội – Bắc Giang – Lạng Sơn, xây dựng các tour theo tuyến du lịch Thái Nguyên – Bắc Giang – Quảng Ninh.

- Phấn đấu đến năm 2020 thu hút 1.180 nghìn lượt khách du lịch trong đó có 1.158 nghìn lượt khách nội địa, 21 nghìn lượt khách quốc tế, tổng doanh thu ước đạt 562,250 tỷ đồng; mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn đạt 15-18%/ năm.

II. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ tài liệu phục vụ hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch

Hàng năm có kế hoạch đầu tư trang bị cần thiết phục vụ hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch ở các đơn vị, địa phương trong tỉnh, từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường hỗ trợ các khu, điểm du lịch về một số trang thiết bị phục vụ cho công tác tuyên truyền quảng bá; Hỗ trợ các khu, điểm du lịch làm ấn phẩm tuyên truyền: tờ rơi, tờ gấp, bản đồ du lịch, băng đĩa hình...

2. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm

- Hàng năm có kế hoạch tổ chức các đoàn đi khảo sát, trao đổi học tập kinh nghiệm du lịch trong và ngoài tỉnh nhằm tìm hiểu nắm bắt thị trường du lịch, nhu cầu của du khách, xây dựng kế hoạch xúc tiến quảng bá đối với từng địa phương cụ thể; trao đổi học hỏi liên kết hợp tác phát triển sản phẩm du lịch với các địa phương trong và ngoài tỉnh .

- Hàng năm, có kế hoạch hợp tác, liên kết với các trường đào tạo về du lịch mở các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ của các cơ quan quản lý, cán bộ chuyên trách; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong tỉnh nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về du lịch trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan Báo, Đài trung ương và địa phương trong việc giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch, các điểm đến hấp dẫn với du khách; xây dựng các phim tư liệu, phim chuyên đề nhằm giới thiệu, quảng bá về du lịch Bắc Giang

- Làm phim, chụp ảnh, biên tập và khai thác thông tin để làm các ấn phẩm giới thiệu du lịch như: Làm tờ gấp, bản đồ, pano, đĩa DVD, VCD...

- Khảo sát và làm biển chỉ dẫn, Pano đến một số khu, điểm du lịch đặc trưng trên địa bàn tỉnh để giới thiệu cho du khách (các danh thắng; các di tích lịch sử văn hóa); Nâng cấp, sửa chữa thay thế một số Pano tấm lớn trên trục Quốc lộ 1A.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của ngành du lịch Bắc Giang (dulichbacgiang.gov.vn) nhằm tăng cường các hình thức thông tin, quảng bá tiềm năng thế mạnh, các sản phẩm du lịch của tỉnh.

- Mở rộng mạng lưới hợp tác, liên kết trao đổi thông tin đa chiều giữa Bắc Giang với các tỉnh, kết nối với hệ thống các cơ quan quản lý, các đơn vị hoạt động xúc tiến du lịch trong và ngoài nước.

4. Tham gia và tổ chức các hội chợ, hội thảo, triển lãm và các hoạt động xúc tiến quảng bá khác

- Chuẩn bị tốt gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch của tỉnh để tham gia các hội chợ, triển lãm lớn có tính chất khu vực, quốc tế để đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm có thế mạnh đặc trưng của tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng truyền thống của địa phương tham gia những hội chợ, triển lãm trọng điểm tại các tỉnh, thành phố trong cả nước và quốc tế.

- Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng công tác xúc tiến, quảng bá các hội chợ, triển lãm thường niên trong phạm vi toàn quốc.

5. Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch trong nghiên cứu thị trường, xúc tiến mở rộng thị trường ở trong và ngoài nước

- Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX làng nghề truyền thống tìm kiếm đối tác, quảng bá sản phẩm trong việc tham gia các hội chợ, hội thảo nhằm duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ thông tin, tư vấn giúp doanh nghiệp trong công tác quảng bá, xúc tiến khảo sát, thâm nhập thị trường trong và ngoài nước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí đầu tư của đề án giai đoạn 2012- 2020 dự kiến là: 29,5 tỷ đồng trong đó:

1. Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2012-2015: 14,5 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách Trung ương: 1,5 tỷ đồng;
- Kinh phí từ ngân sách tỉnh: 7,0 tỷ đồng;
- Kinh phí từ xã hội hóa: 6,0 tỷ đồng

2. Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2016-2020: 15,0 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách Trung ương: 2,0 tỷ đồng;
- Kinh phí từ ngân sách tỉnh: 7,0 tỷ đồng;
- Kinh phí từ xã hội hóa: 6,0 tỷ đồng

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xúc tiến thành lập Hiệp hội du lịch tỉnh Bắc Giang

- Hiệp hội Du lịch tỉnh Bắc Giang là tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Mục đích của Hiệp hội là liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong nghề nghiệp và bình ổn thị trường, trong kinh doanh dịch vụ, nâng

cao chất lượng sản phẩm du lịch, khả năng cạnh tranh trong và ngoài nước của hội viên; đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

2. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển du lịch

- Xây dựng cơ chế, chính sách trong đầu tư phát triển du lịch; có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch tài liệu tuyên truyền quản bá, xúc tiến đầu tư.

- Đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh trong việc xuất bản và phân phối các ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá.

- Xây dựng cơ chế, chính sách về xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tăng nguồn kinh phí cho đầu tư phát triển sản phẩm, đặc biệt quan tâm đến công tác xúc tiến quảng bá.

- Có cơ chế, chính sách khen thưởng để động viên tổ chức, cá nhân tích cực hoạt động trong công phát triển du lịch.

3. Về vốn đầu tư

- Quan tâm nguồn ngân sách đầu tư cho phát triển du lịch. Trong quản lý và phân bổ ngân sách, đảm bảo cân đối tỷ lệ chi ngân sách hợp lý cho công tác tuyên truyền quảng bá ở địa phương.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí cho công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư, xây dựng sản phẩm đặc thù.

- Huy động vốn đóng góp của nhân dân, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tài trợ cho công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trên địa bàn

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả dự án “Phát triển nguồn nhân lực du lịch Bắc Giang giai đoạn 2012-2015.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý, làm nhiệm vụ quảng bá, xúc tiến du lịch. Hàng năm mở các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tham gia công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Kiện toàn tổ chức, biên chế cho Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phát triển du lịch.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động du lịch

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư, nhằm tăng nguồn kinh phí đầu tư cho quảng bá, xúc tiến đầu tư, giới thiệu sản phẩm du lịch của các doanh nghiệp.

- Mở rộng tiếp thị, quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch Bắc Giang để thu hút các nguồn tài trợ của các đơn vị, các tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phát triển du lịch.

6. Tăng cường hợp tác phát triển trong nước và quốc tế về du lịch

- Chú trọng hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn... trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt quan tâm hợp tác tuyên truyền trong các chương trình xúc tiến quảng bá, chương trình trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các địa phương.

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố, các trường đại học, các cơ quan chuyên môn Trung ương, các đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước để mở rộng, nâng cao chất lượng quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch.

- Tích cực giao lưu, hợp tác quốc tế trong hoạt động xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch. Tranh thủ sự giúp đỡ, thu hút đầu tư từ các tổ chức, cá nhân và các tổ chức quốc tế cho công tác đầu tư phát triển du lịch.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện Đề án; tham mưu với UBND tỉnh trong việc tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch nhằm xúc tiến quảng bá có hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của đề án.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch của tỉnh nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của đề án. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động thông tin, quảng bá xúc tiến du lịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại (Sở Công Thương); Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp (Sở Kế hoạch và Đầu tư) trong việc tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong công tác tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giúp các địa phương, đơn vị và doanh nghiệp kinh doanh du lịch thực hiện đúng pháp luật trong công tác truyền truyền, quảng cáo...

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh trong việc cân đối bố trí ngân sách hằng năm cho việc thực hiện đề án theo phân kỳ đạt hiệu quả. Chỉ đạo Trung tâm xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp phối hợp thực hiện các nội

dung xúc tiến thu hút đầu tư du lịch trong các hội nghị, hội thảo, hội chợ xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và bố trí ngân sách cho các nội dung hoạt động của Đề án theo đúng tiến độ đề ra; kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Sở Công thương

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan trong việc tổ chức các hội chợ, hội thảo, các lễ hội nhằm giới thiệu, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm của các doanh nghiệp cũng như làng nghề ở các địa phương tới các tầng lớp nhân dân và du khách trong, ngoài nước.

6. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các tin, bài tuyên truyền về chủ trương phát triển du lịch của tỉnh; các hoạt động tuyên truyền quảng bá tiềm năng phát triển du lịch của địa phương.

7. Các Sở, ngành liên quan và doanh nghiệp du lịch trong tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có kế hoạch phối hợp với ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan trong các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch.

8. UBND các huyện, thành phố

- Chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa, các điểm du lịch của địa phương. Hàng năm, ưu tiên ngân sách cho hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch của địa phương.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố phối hợp với Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong đề án.

- Đầu tư, quản lý, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền xúc tiến du lịch. Phối hợp tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến đầu tư tại địa phương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Linh

Nguyễn Văn Linh

Biểu 1: Kinh phí giai đoạn 2012-2015

ĐVT: 1 000 đồng

TT	Nội dung công việc/ Kinh phí thực hiện	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Nội dung công việc				
	- Mua thiết bị	424 500	707 500	707 500	0
	- Thực hiện nội dung quảng bá, xúc tiến	800 000	2 350 500	5 700 000	2 300 000
2	Nguồn kinh phí				
	- Nhà nước trong đó:	974 500	2 708 000	2 287 500	1 930 000
	+ NS Trung ương		500 000	500 000	500 000
	+ NS Tỉnh	974 500	2 208 000	2 387 500	1 430 000
	- Xã hội hóa	250 000	350 000	3 520 000	1 880 000
	Tổng (NN+XHH)	1 224 500	3 058 000	6 407 000	3 810 000
	Tổng cộng	14 500 000			

Biểu 2: Kinh phí giai đoạn 2016-2020

ĐVT: 1 000 đồng

TT	Nội dung công việc/ Kinh phí thực hiện	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Nội dung công việc					
	- Mua thiết bị	300 000	400 000	500 000	700 000	800 000
	- Thực hiện nội dung quảng bá, xúc tiến đầu tư hàng năm	1 200 000	1 600 000	1 700 000	2 300 000	2 500 000
2	Kinh phí:					
	- Nhà nước, trong đó:	1 000 000	1 500 000	2 000 000	2 200 000	2 300 000
	+ NS Trung ương		500 000	500 000	500 000	500 000
	+ NS Tỉnh	1 000 000	1 000 000	1 500 000	1 700 000	1 800 000
	- Kinh phí XHH	1 000 000	1 000 000	1 500 000	1 300 000	1 700 000
	Tổng (NN+XHH)	2 000 000	2 500 000	3 000 000	3 500 000	4 000 000
	Tổng cộng	15 000 000				